

Số: 1279 /KL-SCT

Bình Thuận, ngày 31 tháng 5 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022

Thực hiện Quyết định số 42/QĐ-SCT ngày 15/4/2022 của Giám đốc Sở Công Thương Bình Thuận về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022; từ ngày 22/4/2022 đến ngày 28/4/2022, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh (gọi tắt là Công ty Đức Cảnh), Công ty TNHH Một thành viên Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh (gọi tắt là Công ty Hưng Thịnh), Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường (gọi tắt là Công ty Tân Quang Cường).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản ngày 17/5/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Công Thương kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA

Tổng số đối tượng thanh tra: 03 doanh nghiệp, bao gồm:

1. Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 28 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: 028.62680433;

- Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Hoàng Vũ – Chức vụ: Giám đốc Công ty;

- Giám đốc trực tiếp điều hành mỏ: ông Nguyễn Song Toàn;

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0301444087 đăng ký lần đầu ngày 08/01/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14/5/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp; Giấy chứng nhận đầu tư số 48121000586, chứng nhận lần đầu ngày 12/8/2010 do UBND tỉnh Bình Thuận chứng nhận đầu tư Dự án Khai thác sa khoáng Titan-Zircon Thiện Ái 2 (địa điểm tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình).

- Loại hình hoạt động khoáng sản của Công ty: Khai thác khoáng sản (quặng sa khoáng titan – zircon).

- Tên dự án: Dự án Khai thác sa khoáng Titan-Zircon Thiện Ái 2.

Địa chỉ: thôn Hồng Hải, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Công ty TNHH Một thành viên Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh:

- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Hồng Thắng, xã Hoà Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;

- Điện thoại: 0252.6267979;

- Người đại diện theo pháp luật:

+ Ông: Phạm Văn Định; Chức vụ: Chủ tịch Công ty;

+ Bà: Nguyễn Trần Triệu Thanh; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

- Giám đốc trực tiếp điều hành mỏ: ông Phạm Văn Dương;

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên) số: 3401075174 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 04/3/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 11/10/2021; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1452671807 do Sở Kế hoạch Đầu tư Bình Thuận chứng nhận lần đầu ngày 03/6/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 05/01/2019 (cấp cho Công ty Cổ phần Khoáng sản và Thương mại Sao Mai), chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 14/10/2021 (cấp cho Công ty TNHH Một thành viên Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh).

- Loại hình hoạt động khoáng sản của Công ty: Khai thác khoáng sản (quặng sa khoáng titan – zircon).

- Tên dự án: Dự án khai thác sa khoáng Titan-Zircon.

Địa chỉ: tại khu vực Thiện Ái thuộc xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường:

- Địa chỉ trụ sở chính: thôn Thuận Thành, xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận;

- Điện thoại: 0252.3683333;

- Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng Trung – Chức vụ: Giám đốc Công ty;

- Giám đốc trực tiếp điều hành mỏ: ông Đặng Thọ Tân;

- Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên) số 0301906101 đăng ký lần đầu ngày 27/12/1999, đăng ký thay đổi lần thứ 22 ngày 30/12/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp; Giấy chứng nhận đầu tư số 4006024002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận chứng nhận

lần đầu ngày 13/6/2011, chứng nhận thay đổi lần thứ 2 ngày 15/4/2020, diện tích mặt đất sử dụng: 515,5 ha.

- Loại hình hoạt động khoáng sản của Công ty: Khai thác và chế biến khoáng sản (quặng sa khoáng titan – zircon).

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Titan – Zircon Nam Suối Nhum;

Địa chỉ: khu vực Nam Suối Nhum thuộc địa phận xã Thuận Quý và xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Qua kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản của các đối tượng thanh tra cơ bản đảm bảo đa số nội dung theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm thanh tra chưa phát hiện các sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.

Kết quả cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Thương mại Đức Cảnh

1.1. Về Giấy phép khai thác khoáng sản:

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép số 91/GP-BTNMT ngày 20/01/2011 cho phép Công ty Đức Cảnh khai thác quặng Titan-Zircon sa khoáng bằng phương pháp lộ thiên với diện tích: 64,5 ha, thời hạn giấy phép khai thác: 14,5 năm, kể từ ngày ký giấy phép (*đến hết ngày 20/7/2025; trong đó: thời gian xây dựng cơ bản là 06 tháng*). Trữ lượng khai thác: 44.617 tấn (ilmenit + zircon + rutil + leucoxene + anataz). Công suất khai thác: 3.186,93 tấn/năm.

1.2. Về triển khai các hoạt động trong khai thác:

- Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất (đợt 3) để thực hiện dự án khai thác quặng titan – zircon sa khoáng tại khu vực Thiện Ái 2 thuộc xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình theo Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 27/7/2016; Công ty ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Hợp đồng thuê đất số: 11/HĐTĐ ngày 25/3/2013 với diện tích là 122.160 m² (có hiệu lực đến hết ngày 20/7/2025); 71/HĐTĐ ngày 11/9/2015 với diện tích thuê là 412.175,9 m² (có hiệu lực đến hết ngày 20/7/2025); 112/HĐTĐ ngày 31/8/2016 với diện tích thuê là 59.301,9 m² (có hiệu lực đến hết ngày 20/7/2025).

- Công ty được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án “Khai thác mỏ sa khoáng titan-zircon Thiện Ái 2” tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận” theo Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 26/5/2010; được Sở Tài

nguyên và Môi trường cấp Giấy xác nhận số 04/GXN-STNMT ngày 16/3/2013 về xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án “Khai thác mỏ sa khoáng titan-zircon Thiện Ái 2” tại xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình.

- Thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt: Trên cơ sở ý kiến hồ sơ thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ titan-zircon khu vực Thiện Ái 2, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình của Sở Công Thương tại các Công văn số: 551/YKTK-SCT ngày 15/4/2013; 754/SCT-QLCN ngày 20/5/2013; 2171/SCT-QLCN ngày 20/10/2016 và 2617/SCT-QLCN ngày 06/12/2016; Công ty đã ban hành Quyết định số 57/QĐ-TKKTĐC/2016 ngày 01/12/2016 phê duyệt Thiết kế kỹ thuật khai thác Titan-Zircon Thiện Ái 2, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình (điều chỉnh lần 1).

- Việc sử dụng nguồn nước trong khai thác mỏ: Công ty đã thỏa thuận, thống nhất giao Công ty Sao Mai (hiện nay là Công ty Hưng Thịnh) là đơn vị duy nhất làm đầu mối nhận nước của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận để phục vụ cho việc tuyển quặng (theo Bản thỏa thuận xác định đầu mối nhận nước thủy lợi ngày 14/8/2020 giữa Công ty Đức Cảnh với Công ty Sao Mai).

- Về bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ: Công ty có Quyết định số 10/2019/ĐC-QĐ ngày 12/9/2019 do Giám đốc Công ty Đức Cảnh ký bổ nhiệm ông Nguyễn Song Toàn, Kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ; văn bản số 11/2019/ĐC-TB ngày 14/9/2019 về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ gửi cho cơ quan chức năng để biết và quản lý.

- Thông báo về ngày bắt đầu hoạt động khai thác: Công ty Đức Cảnh có Công văn số 170/CV-ĐC ngày 15/4/2013 đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo UBND tỉnh cho phép Công ty được triển khai khai thác mỏ titan-zircon Thiện Ái 2. Ngày bắt đầu hoạt động khai thác khoáng sản: theo Công văn số 3818/STNMT-TNKS ngày 11/11/2013 của Sở TNMT Bình Thuận về việc triển khai hoạt động khai thác sa khoáng titan-zircon mỏ Thiện Ái 2, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình.

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty đã nộp từ năm 2014 đến năm 2021 là 1.199.482.000 đồng; trong đó: năm 2020: 104.303.000 đồng; năm 2021: 104.303.000 đồng.

- Về công tác báo cáo định kỳ: Hằng năm, Công ty có nộp báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

1.3. Về xây dựng công trình phục vụ khai thác mỏ và hoạt động khai thác mỏ đã triển khai:

- Khối lượng các hạng mục công trình đã xây dựng trong khu vực khai thác mỏ: Theo báo cáo của Công ty, khối lượng các hạng mục đã xây dựng trong khu vực mỏ gồm: 01 lán trực điều hành moong số 3 với diện tích: 250 m²; 01 lán trực điều hành moong số 2 với diện tích: 100 m²; 02 trục đường điện hạ thế với tổng chiều dài: 1,2 km; 02 hồ chứa nước thủy lợi với diện tích: 500 m², sâu 3-5 m; 02 hồ thu sản phẩm với diện tích: 50 m², sâu 2,4 m.

- Tổng diện tích, sản lượng đã tác động, khai thác: Theo báo cáo của Công ty thì từ năm 2021 đến tháng 3 năm 2022, Công ty đã tiến hành khai thác với diện tích 9,85 ha và sản lượng 4.140 tấn (KVN). Tổng số từ năm 2013 đến tháng 3 năm 2022: diện tích đã tác động, khai thác là 49 ha và sản lượng khai thác là 17.850 tấn (KVN).

- Tổng diện tích đã hoàn thổ: 10 ha.

- Tổng diện tích sử dụng bãi thải tạm: 24,65 ha.

1.4. Về hệ thống khai thác theo thiết kế được duyệt:

- Theo báo cáo của Công ty các nội dung liên quan như công nghệ thiết bị máy móc đang áp dụng khai thác, tuyển quặng tại mỏ: khai thác bằng sức nước kết hợp với thiết bị cơ giới, bùn quặng được bơm trực tiếp lên hệ thống vít xoắn di động tuyển thô lần 1 và tuyển cát quặng trung gian, sản phẩm thu được là quặng thô (tổng khoáng vật nặng có hàm lượng >92%) được tập kết về hồ chứa quặng thô để róc nước sau đó được xuất bán cho các đơn vị khác, cát thải được hoàn thổ về moong khai thác theo hình thức cuốn chiếu (bãi thải trong); thiết bị vận tải mỏ (06 máy đào, 01 máy ủi, 03 xe máy cày); số lượng cụm vít (06 bè khai thác, mỗi bè 18 vít); phương pháp khai thác theo thiết kế mỏ được duyệt (phương pháp mở vỉa: sử dụng các tuyến đường hào dốc di chuyển các thiết bị khai thác và tuyển xuống hồ/moong khai thác; góc dốc trung bình sườn tầng khai thác: $\leq 30^{\circ}$; chiều cao tầng khai thác: < 10 m; cốt cao khai thác: đến cốt cao +40 m); phương pháp, công nghệ đổ thải (các bãi thải tạm và bãi thải trong được bố trí gần 03 moong khai thác; các bãi thải tạm được bơm bằng bơm bùn kết hợp với máy đào đắp bờ thải để không bị tràn bùn thải ra ngoài khu vực bãi thải và kết hợp thu hồi nước tuần hoàn về moong khai thác; bãi thải trong được bơm về khu vực đã kết thúc khai thác) được Công ty triển khai thực hiện theo thiết kế mỏ đã được duyệt tại Quyết định số 57/QĐ-TKKTĐC/2016 ngày 01/12/2016 phê duyệt Thiết kế kỹ thuật khai thác Titan-Zircon Thiện Ái 2, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình (điều chỉnh lần 1).

- Trình tự khai thác, đổ thải của hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt hiện nay đã đến năm thứ 10.

1.5. Về tổ chức quản lý công tác an toàn mỏ:

- Công ty đã tổ chức việc lập hồ sơ, quản lý công tác an toàn trong khai thác mỏ khoáng sản theo quy định như: xây dựng nội dung Kế hoạch ứng cứu sự cố trong hoạt động khai thác khoáng sản; xây dựng Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động hàng năm; xây dựng Quy chế quản lý và phân cấp quản lý về công tác an

toàn vệ sinh lao động; phân công trách nhiệm kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong hoạt động khai thác mỏ.

- Công ty đã lập tổ giám sát với số lượng 04 người đảm bảo giám sát 24/24 giờ các nội dung giám sát như việc tuân thủ hệ thống khai thác, công nghệ khai thác, an toàn bờ moong khai thác, bờ thải, chất lượng quặng thô sau khai thác và tuyển thô, những tình huống đột xuất trong quá trình hoạt động của mỏ, giám sát và quan trắc chất lượng nước và mực nước, ... Trường hợp cần thiết sẽ báo cáo Ban Lãnh đạo Công ty để chỉ đạo giải quyết.

- Công ty lập hồ sơ cung cấp điện toàn mỏ, các khu vực sản xuất; các trạm biến áp đều có hồ sơ cung cấp điện toàn mỏ và đã được Công ty tư vấn thiết kế và xây lắp điện thực hiện trọn gói theo quy định của Luật Điện lực;

- Đã tiến hành đo hoạt độ phóng xạ trong khu vực mỏ và khu vực nhà làm việc của Chi nhánh Công ty; đã trang bị liều kế cá nhân cho các công nhân làm việc tại các vị trí có hoạt độ phóng xạ cao, định kỳ xác định tại CANTI.

- Đã đặt các biển báo nguy hiểm và hàng rào chắn tại khu vực nguy hiểm.

1.6. Về kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác mỏ (việc khai thác mỏ theo thiết kế được duyệt):

Đối với nội dung này, ngày 07/4/2022, Tổ Giám sát theo Quyết định số 117/QĐ-STNMT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nội dung giám sát thực địa về hiện trạng khai thác mỏ tại 03 khai trường khai thác titan của Công ty Đức Cảnh (kèm theo Biên bản giám sát do Công ty cung cấp). Do đó để tránh chồng chéo, trùng lặp, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra nội dung này.

2. Công ty TNHH Một thành viên Nhà máy xi Titan Hưng Thịnh

2.1. Về Giấy phép khai thác khoáng sản:

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số 185/GP-BTNMT ngày 12/10/2020 khai thác quặng Titan-Zircon sa khoáng bằng phương pháp lộ thiên (nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản từ Công ty Cổ phần Khoáng sản và Thương mại Sao Mai – gọi tắt là Công ty Sao Mai) với diện tích: 356,45 ha, thời hạn giấy phép khai thác: đến tháng 12 năm 2024. Trữ lượng địa chất: 244.695 tấn khoáng vật quặng; trữ lượng khai thác: 218.000 tấn khoáng vật quặng. Công suất khai thác: 24.000 tấn khoáng vật quặng/năm.

2.2. Về triển khai các hoạt động trong khai thác:

- Về nội dung cho thuê đất để thực hiện dự án khai thác quặng titan – zircon sa khoáng, ngày 05/11/2018, UBND tỉnh có Quyết định số 3028/QĐ-UBND cho Công ty Sao Mai thuê đất tại khu vực Thiện Ái thuộc xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng huyện Bắc Bình với diện tích 3.549.401,4 m². Ngày

08/3/2019, Công ty Sao Mai ký Hợp đồng thuê đất số 39/HĐTĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận, thời hạn thuê đất đến ngày 26/12/2024 và được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 901606 ngày 26/6/2019 (cấp cho Công ty Sao Mai).

Sau khi nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản từ Công ty Sao Mai theo Giấy phép khai thác khoáng sản (chuyển nhượng) số 185/GP-BTNMT ngày 12/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hiện nay Công ty Hưng Thịnh đang làm các thủ tục đăng ký biến động đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Thuận.

- Dự án mở của Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ quặng Titan – Zircon khu vực xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận” tại Quyết định số 361/QĐ-BTNMT ngày 12/02/2015.

- Dự án mở của Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ quặng Titan – Zircon khu vực xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận” tại Giấy xác nhận số 22/GXN-BTNMT ngày 21/02/2020.

- Thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt: Trên cơ sở ý kiến của Sở Công Thương về việc thông báo kết quả thẩm định và ý kiến nội dung điều chỉnh thiết kế kỹ thuật xây dựng công trình “khai thác mỏ titan-zircon tại xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng huyện Bắc Bình” tại các Công văn số: 633/SCT-QLCN ngày 25/3/2019; 815/SCT-QLCN ngày 12/4/2019 và 1197/SCT-QLCN ngày 21/5/2021; Công ty đã ban hành Quyết định số 124/QĐ-SM ngày 12/4/2019 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công trình khai thác và tuyển thô quặng titan-zircon tại khu vực xã Hồng Phong và xã Hòa Thắng huyện Bắc Bình và Quyết định số 38/2021/QĐ-HT ngày 21/5/2021 của Công ty TNHH MTV Nhà máy xi titan Hưng Thịnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế triển khai xây dựng sau thiết kế cơ sở khai thác và tuyển thô khoáng sản titan – zircon tại khu vực xã Hồng Phong và Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

- Việc sử dụng nguồn nước trong khai thác mỏ: Công ty đã ký Hợp đồng số 08/HĐCNT – 2022 ngày 31/12/2021 với Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình Thủy lợi Bình Thuận về cung cấp nước thô cho Nhà máy xi titan Hưng Thịnh năm 2022.

- Về bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ: Công ty Hưng Thịnh có Quyết định số 40/2021/QĐ-NMX ngày 22/5/2021 của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đối với ông Phạm Văn Dương, Kỹ sư địa chất;

Văn bản số 41/2021/QĐ-NMX ngày 22/5/2021 về việc thông báo bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ gửi cho cơ quan chức năng để biết và quản lý.

- Thông báo về xây dựng cơ bản mỏ: Công ty có Thông báo số 20/TB-SM ngày 13/4/2019 gửi cơ quan chức năng để biết và quản lý (thời gian bắt đầu tiến hành xây dựng cơ bản mỏ: ngày 13/4/2019);

- Thông báo ngày bắt đầu hoạt động khai thác: Công ty có Thông báo số 15/TB-SM/2020 ngày 01/4/2020 gửi các cơ quan có liên quan (thời gian bắt đầu khai thác: ngày 01/4/2020).

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp: từ năm 2019, Công ty Cổ phần Khoáng sản Thương mại Sao Mai đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 5.439.570.000 đồng.

- Về công tác báo cáo định kỳ: Hằng năm, Công ty đã thực hiện việc báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

2.3. Về xây dựng công trình phục vụ khai thác mỏ và hoạt động khai thác mỏ đã triển khai:

- Khối lượng các hạng mục công trình đã xây dựng trong khu vực khai thác mỏ: Theo báo cáo của Công ty, khối lượng các hạng mục đã xây dựng trong khu vực mỏ gồm: 01 Văn phòng điều hành (nhà làm việc) với diện tích: 300 m²; 01 kho vật tư với diện tích: 200 m²; 01 xưởng sửa chữa với diện tích: 250 m²; 01 trạm cân; 04 hồ nước tạm với diện tích: 1.500 m²; 01 nhà chứa chất thải nguy hại với diện tích: 30 m²; 10 trạm biến áp với diện tích: 120 m².

- Tổng diện tích, sản lượng đã tác động, khai thác: Theo báo cáo của Công ty thì từ năm 2021 đến tháng 4 năm 2022, Công ty đã tiến hành khai thác với diện tích 51,6186 ha và sản lượng 33.238 tấn (KVN). Tổng số từ năm 2020 đến tháng 4 năm 2022: diện tích đã tác động, khai thác là 59,5086 ha và sản lượng khai thác là 48.558 tấn (KVN).

- Tổng diện tích đã hoàn thổ, phục hồi môi trường: theo báo cáo của Công ty đã thực hiện bơm cát hoàn thổ lại 02 khai trường khoảng 11 ha.

- Tổng diện tích sử dụng bãi thải tạm theo báo cáo: 128 ha.

2.4. Về hệ thống khai thác theo thiết kế được duyệt:

- Theo báo cáo của Công ty các nội dung liên quan như công nghệ thiết bị máy móc đang áp dụng khai thác, tuyển quặng tại mỏ: công nghệ khai thác đang áp dụng là tuyển trọng lực, sử dụng súng bắn nước phá vỡ kết cấu của quặng nguyên khai, dẫn về bơm cấp liệu bơm lên hệ thống vít tuyển; phương tiện thiết bị vận tải mỏ (xe cuốc: 10 chiếc, máy ủi: 2 chiếc; máy cày các loại: 7 chiếc); số lượng cụm vít (10 cụm, mỗi cụm vít có 72 vít xoắn); phương pháp khai thác theo thiết kế mỏ được duyệt (góc dốc sườn tầng $\leq 40^{\circ}$; chiều cao tầng khai thác

6 m – 8 m; bề rộng mặt tầng ≥ 5 m; cote đáy moong khai thác $\geq +40$ m; góc dốc ổn định bờ mỏ $\leq 27^0$); phương pháp, công nghệ đổ thải (quá trình khai thác, giai đoạn đầu của năm khai thác; cát thải được bơm thải ra bãi thải tạm được xác định tại mỗi khai trường; khi moong khai thác tạo được khoảng trống đủ rộng (kết thúc năm thứ 1), chuyển sang sử dụng bãi thải trong (năm thứ 2), cát thải được bơm vào khoảng trống đã khai thác để lấp đầy hoàn thổ lại khai trường theo phương pháp “cuốn chiếu”) được Công ty triển khai thực hiện theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 124/QĐ-SM ngày 12/4/2019 và Quyết định số 38/2021/QĐ-HT ngày 21/5/2021.

- Trình tự khai thác, đổ thải của hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt: đang thực hiện đến năm thứ 3 theo hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt.

2.5. Về tổ chức quản lý công tác an toàn mỏ:

- Công ty đã tổ chức việc lập hồ sơ, quản lý công tác an toàn trong khai thác mỏ khoáng sản theo quy định như: xây dựng nội dung Kế hoạch phòng ngừa và giải quyết sự cố (*Kế hoạch an toàn - bảo hộ lao động và giải quyết sự cố mỏ lộ thiên; thành lập Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, ban hành Phương án phòng chống bão lụt; ban hành Phương án phòng cháy chữa cháy*); thành lập Đội cấp cứu mỏ bán chuyên; phân công trách nhiệm trong hoạt động khai thác mỏ; ban hành Quy chế phân cấp quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động; ban hành Quy trình vận hành bề khai thác an toàn; ban hành Nội quy, quy chế quản lý công tác an toàn và bảo hộ lao động; Nội quy an toàn bức xạ.

- Về công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản: Công ty đã thành lập tổ giám sát gồm 8 người thường xuyên bám sát khai trường, kịp thời cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra để có biện pháp xử lý.

- Công ty đã lập, quản lý hồ sơ cung cấp điện toàn mỏ, các khu vực sản xuất; sơ đồ tiếp đất chung cho toàn mỏ theo quy định (có Quy trình quản lý, bảo dưỡng công trình cấp điện khai thác mỏ và các tài liệu liên quan kèm theo).

- Đã đặt biển báo nguy hiểm và hàng rào chắn tại khu vực nguy hiểm.

2.6. Về kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác mỏ (việc khai thác mỏ theo thiết kế được duyệt):

Đối với nội dung này, ngày 12/4/2022, Tổ Giám sát theo Quyết định số 117/QĐ-STNMT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nội dung giám sát thực địa về hiện trạng khai thác mỏ tại 02 khai trường khai thác titan của Công ty (kèm theo Biên bản giám sát do Công ty cung cấp). Do đó để tránh chồng chéo, trùng lặp, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra nội dung này.

3. Công ty TNHH Thương mại Tân Quang Cường

3.1. Về Giấy phép khai thác khoáng sản:

Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép số 1019/GP-BTNMT ngày 27/4/2015 cho phép khai thác quặng Titan–Zircon sa khoáng bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Nam Suối Nhum, thuộc địa phận xã Thuận Quý và xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam với thời hạn 23 năm (đến hết ngày 27/4/2038; trong đó: thời gian xây dựng cơ bản mở là 01 năm và kết thúc, đóng cửa mỏ là 02 năm); diện tích là 515,5 ha. Trữ lượng địa chất: 2.609.302 tấn khoáng vật quặng; trữ lượng khai thác: 2.343.159 tấn khoáng vật quặng. Công suất khai thác: 117.345 tấn khoáng vật quặng/năm (từ năm thứ 02 đến năm thứ 20); 113.604 tấn khoáng vật quặng/năm (từ năm thứ 21).

3.2. Về triển khai các hoạt động trong khai thác:

- Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện Dự án khai thác quặng Titan-Zircon sa khoáng tại khu vực Nam Suối Nhum theo các Quyết định số: 3465/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 (với diện tích: 202.240,9 m²); Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 (đợt 2) với diện tích: 302.132,8 m²; Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 (đợt 3) với diện tích: 144.310,3 m²; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 (đợt 4) với diện tích: 377.558,4 m²; Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 01/6/2020 (đợt 5) với diện tích: 370.613,9 m²; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 (đợt 6) với diện tích: 662.187,7 m²; Quyết định số 3674/QĐ-UBND, ngày 28/12/2021 (đợt 7) với diện tích: 308.721,7 m²; Quyết định số 1023/QĐ-UBND, ngày 18/4/2022 (đợt 8) với diện tích: 282.687,9 m².

* Tổng cộng diện tích đã được cho thuê (8 đợt) là 2.650.453,6 m².

* Hồ sơ thuê đất đợt 9 với diện tích 25,98 ha: Công ty đã nộp hồ sơ đề nghị thẩm định hồ sơ nghiệm thu đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính để thực hiện Dự án khai thác mỏ Titan – Zircon Nam Suối Nhum về Chi cục Quản lý đất đai – Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Công ty được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Titan-Zircon Nam Suối Nhum” tại Quyết định số 245/QĐ-BTNMT ngày 03/02/2015;

- Công ty được Tổng cục Môi trường - Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Titan – Zircon Nam Suối Nhum tại Giấy xác nhận số 50/GXN-TCMT ngày 11/5/2017;

- Thiết kế khai thác mỏ được phê duyệt: Trên cơ sở ý kiến của Sở Công Thương về hồ sơ thiết kế kỹ thuật khai thác mỏ Titan-Zircon Nam Suối Nhum của Công ty TNHH TM Tân Quang Cường tại các Công văn số: 2468/YKTK-SCT ngày 16/12/2014; 1882/SCT-QLCN ngày 24/7/2020; 3322/SCT-QLCN ngày 24/12/2021; Công ty đã ban hành Quyết định số 08/2017/QĐ-TQC ngày

07/4/2017 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công khai thác và tuyển thô quặng Titan-Zircon khu vực Nam Suối Nhum (điều chỉnh) và Quyết định số 89/QĐ-TQC ngày 15/3/2022 về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh lần 3 của Dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ Titan - Zircon Nam Suối Nhum, xã Tân Thành và xã Thuận Quý, huyện Hàm Thuận Nam.

- Việc sử dụng nguồn nước trong khai thác mỏ: Công ty được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận cho phép khai thác, sử dụng nước mặt theo Quyết định số 3117/GP-UBND ngày 01/11/2017 (thời hạn 05 năm).

- Về bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ: Công ty có Quyết định số 01/2016/QĐ-TQC ngày 10/01/2016 của Giám đốc Công ty về việc bổ nhiệm ông Đặng Thọ Tân làm Giám đốc điều hành mỏ Titan – Zircon Nam Suối Nhum; Thông báo số 01/2016/TB-TQC ngày 15/01/2016 về việc bổ nhiệm ông Đặng Thọ Tân, Kỹ sư khai thác mỏ gửi cơ quan chức năng để biết và quản lý;

- Thông báo về xây dựng cơ bản mỏ: Công ty có Thông báo số 28/TB-TQC ngày 28/4/2015 về việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ gửi cơ quan chức năng để biết và quản lý (thời gian bắt đầu tiến hành xây dựng cơ bản mỏ: ngày 28/4/2015).

- Thông báo ngày bắt đầu hoạt động khai thác: Công ty có Kế hoạch khai thác số 22/2015/KH-TQC ngày 29/5/2015 gửi các cơ quan có liên quan (thời gian bắt đầu khai thác: ngày 01/6/2015).

- Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp: số tiền cấp quyền khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 1019/GP-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường là 66.928.569.000 đồng. Tổng số tiền Công ty đã nộp từ năm 2015 đến năm 2021 là 32.979.310.000 đồng; trong đó: năm 2020: 3.879.919.000 đồng; năm 2021: 3.879.919.000 đồng.

- Công tác báo cáo định kỳ: Hàng năm, Công ty đã thực hiện việc báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cấp có thẩm quyền theo quy định.

3.3. Về xây dựng công trình phục vụ khai thác mỏ và hoạt động khai thác mỏ đã triển khai:

- Khối lượng các hạng mục công trình đã xây dựng trong khu vực khai thác mỏ: Theo báo cáo của Công ty khối lượng các hạng mục đã xây dựng trong khu vực mỏ (ở cả 03 khai trường), bao gồm:

+ Khu điều hành – nhà xưởng: nhà văn phòng điều hành: 160 m²; nhà nghỉ CNB: 1.175 m²; bếp và nhà ăn: 200 m²; kho vật tư, sửa chữa: 300 m²; nhà vệ sinh: 60 m²; nhà để xe ô tô, xe máy: 200 m²; xưởng tuyển ướt: 1.176 m².

+ Khai trường 1: nhà nghỉ CNB: 382 m²; nhà để xe: 70,5 m²; bếp và nhà ăn: 255 m²; kho vật tư, sửa chữa: 98,6 m²; nhà, trạm cân: 21,6 m²; hồ nước tạm: 6.900 m²; nhà chứa chất thải nguy hại: 10 m².

+ Khai trường 2: nhà nghỉ tạm: 276 m²; bếp và nhà ăn: 288 m²; kho vật tư, sửa chữa: 205,65 m²; nhà để xe ô tô, xe máy: 97,7 m²; hồ nước tạm: 8.000 m².

+ Khai trường 3: nhà nghỉ tạm: 411,5 m²; bếp và nhà ăn: 232,3 m²; kho vật tư, sửa chữa: 171,25 m²; nhà để xe ô tô, xe máy: 73 m²; hồ nước tạm: 6.800 m².

- Tổng diện tích, sản lượng đã tác động, khai thác: Theo báo cáo của Công ty, từ khi đi vào hoạt động khai thác (tháng 6/2015) đến tháng 3 năm 2022, Công ty đã tiến hành khai thác, tuyển quặng với sản lượng 363.078 (tấn) và diện tích khoảng 97,04 (ha); trong đó: năm 2021 sản lượng đã khai thác là 106.599 (tấn), năm 2022 (đến tháng 3) sản lượng đã khai thác là 22.539 (tấn).

- Tổng diện tích đã hoàn thổ, hoàn phục môi trường là 33,4 ha; trong đó tại khai trường 1 là 15,7 ha, khai trường 2 là 5,2 ha và khai trường 3 là 12,5 ha.

- Tổng diện tích sử dụng bãi thải tạm theo thiết kế là 22,9 ha; trong đó tại khai trường 1: 12,6 ha, cote cao độ bãi thải +100 m đến +125 m, góc dốc sườn tầng $\leq 35^0$; khai trường 2: 8,6 ha, cote cao độ bãi thải +120 m đến +130 m, góc dốc sườn tầng $\leq 35^0$; khai trường 3: 1,7 ha, cote cao độ bãi thải +70 đến +120 m, góc dốc sườn tầng $\leq 35^0$.

3.4. Về hệ thống khai thác theo thiết kế được duyệt:

- Theo báo cáo của Công ty các nội dung liên quan như công nghệ thiết bị máy móc đang áp dụng khai thác, tuyển quặng tại mỏ: công nghệ khai thác đang áp dụng là khai thác bằng sức nước, sử dụng máy bơm cao áp ly tâm hút cát quặng từ gương khai thác ngập nước hoặc bán ngập nước, cát quặng được vận chuyển bằng sức nước trong đường ống có áp về các hệ thống vít tuyển thô bằng trọng lực; phương tiện thiết bị vận tải mỏ (4 xe ủi, 9 xe cuốc, 1 xe xúc lật, 6 máy cày, 1 xe tải cầu); số lượng cụm vít (35 cụm vít, mỗi cụm 20 vít xoắn); phương pháp khai thác theo thiết kế mỏ được duyệt (góc dốc sườn tầng $\leq 40^0$; chiều cao tầng khai thác ≤ 15 m; bề rộng mặt tầng ≥ 5 m; cote đáy moong khai thác $\geq +5$ m; góc nghiêng sườn tầng kết thúc $\leq 35^0$); phương pháp, công nghệ đổ thải (Thải cát ra vị trí bãi thải bằng sức nước, sử dụng máy bơm cao áp ly tâm hút cát thải từ hệ thống vít tuyển, cát thải được vận chuyển bằng sức nước trong đường ống có áp về bãi thải. Sử dụng xe cuốc, xe ủi đắp bờ chặn cát. Quá trình khai thác, giai đoạn đầu của năm khai thác; cát thải được bơm thải ra bãi thải tạm được xác định tại mỗi khai trường; khi moong khai thác tạo được khoảng trống đủ rộng, chuyển sang sử dụng bãi thải trong; cát thải được bơm vào khoảng trống đã khai thác để lấp đầy hoàn thổ lại khai trường theo phương pháp “cuốn chiếu”) được Công ty triển khai thực hiện theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt tại Quyết định số 08/2017/QĐ-TQC ngày 07/4/2017 và Quyết định số 89/QĐ-TQC ngày 15/3/2022.

- Trình tự khai thác, đồ thái của hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt: đang thực hiện đến năm thứ 6 theo hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt.

3.5. Về tổ chức quản lý công tác an toàn mỏ:

- Công ty đã tổ chức việc lập hồ sơ, quản lý công tác an toàn trong khai thác mỏ khoáng sản theo quy định như: xây dựng nội dung Kế hoạch phòng ngừa và giải quyết sự cố (*Quy trình chuẩn bị và phương án ứng phó sự cố; Quy định quyền hạn và trách nhiệm các chức danh trong công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong khai thác; thành lập ban kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong khai thác; ban hành Phương án phòng chống chữa cháy*); bố trí người làm công tác an toàn vệ sinh lao động; thành lập mạng lưới An toàn – Vệ sinh viên; Quản lý và sử dụng liều kế cá nhân; Bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ tại Công ty; ban hành Kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; Nội quy an toàn bức xạ.

- Công ty được Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân thẩm định đánh giá an toàn bức xạ dự án khai thác và tuyển quặng thô sa khoáng Ilmenite – Zircon tại mỏ Nam Suối Nhum, xã Thuận Quý và xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận theo văn bản số 423/ATBXHN-CP ngày 27/6/2011.

- Công ty đã lập Phương án quan trắc, giám sát chất lượng nước dưới đất.

- Công ty đã lập, quản lý hồ sơ cung cấp điện toàn mỏ, các khu vực sản xuất; sơ đồ tiếp đất chung cho toàn mỏ theo quy định.

- Đã đặt biển báo nguy hiểm và hàng rào chắn tại khu vực nguy hiểm.

3.6. Về kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác mỏ (việc khai thác mỏ theo thiết kế được duyệt):

Đối với nội dung này, ngày 13/4/2022, Tổ Giám sát theo Quyết định số 117/QĐ-STNMT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện nội dung giám sát thực địa về hiện trạng khai thác mỏ tại 03 khai trường khai thác titan của Công ty (kèm theo Biên bản giám sát do Công ty cung cấp). Do đó để tránh chồng chéo, trùng lặp, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra nội dung này.

III. KẾT LUẬN

Căn cứ kết quả kiểm tra, Giám đốc Sở Công Thương kết luận như sau:

1. Về nội dung kết quả thanh tra đảm bảo theo quy định

Các đối tượng thanh tra cơ bản thực hiện theo các quy định của pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý, như:

- Các đơn vị hoạt động đều có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm

quyền cấp và còn trong thời hạn; tiến hành hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trong khu vực đã được cấp phép.

- Về triển khai các hoạt động trong khai thác: Các đơn vị có Quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh để thực hiện dự án khai thác khoáng sản và ký Hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản; có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư; có Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trước khi đưa vào hoạt động; đã lập, phê duyệt thiết kế mỏ và nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản; thực hiện việc sử dụng nguồn nước trong khai thác mỏ theo quy định; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ đủ tiêu chuẩn và thông báo với cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định; có thông báo về xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu hoạt động khai thác; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản các năm theo thông báo của cơ quan thuế; báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng và lập bản đồ hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản và nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản.

- Về xây dựng công trình phục vụ khai thác mỏ và hoạt động khai thác mỏ đã triển khai: Khối lượng các hạng mục công trình xây dựng trong khu vực khai thác mỏ được các đơn vị cơ bản tuân thủ theo thiết kế được phê duyệt cũng như về diện tích, sản lượng tác động, khai thác được các đơn vị tuân thủ, đảm bảo phù hợp với diện tích khai thác và công suất khai thác hằng năm theo Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp.

- Về hệ thống khai thác theo thiết kế được duyệt: Các đơn vị đã ban hành Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế mỏ; đã thực hiện cơ bản đầy đủ theo nội dung được phê duyệt và đã tổ chức triển khai các hoạt động khai thác trong thời gian qua.

- Về tổ chức quản lý công tác an toàn mỏ: Các đơn vị đã lập hồ sơ, quản lý công tác an toàn trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản theo quy định như: xây dựng nội dung Kế hoạch phòng ngừa và giải quyết sự cố (*Kế hoạch an toàn - bảo hộ lao động và giải quyết sự cố mỏ lộ thiên; thành lập Ban chỉ huy phòng chống bão lụt, ban hành Phương án phòng chống bão lụt; ban hành Phương án phòng cháy chữa cháy*); thành lập Đội cấp cứu mỏ bán chuyên; phân công trách nhiệm trong hoạt động khai thác mỏ; ban hành Quy chế phân cấp quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động; ban hành Quy trình vận hành bề khai thác an toàn; ban hành Nội quy, Kế hoạch về an toàn vệ sinh lao động hàng năm; xây dựng Quy chế quản lý, phân công trách nhiệm kiểm tra, giám sát kỹ thuật an toàn trong hoạt động khai thác mỏ; Nội quy an toàn bức xạ; thành lập tổ giám sát thường xuyên bám sát khai trường, kịp thời cảnh báo các nguy cơ có thể xảy ra để có biện pháp xử lý; lập, quản lý hồ sơ cung cấp điện toàn mỏ, các

khu vực sản xuất; sơ đồ tiếp đất chung cho toàn mỏ theo quy định; đã đặt biển báo nguy hiểm và hàng rào chắn tại khu vực nguy hiểm theo quy định.

- Về kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác mỏ (việc khai thác mỏ theo thiết kế được duyệt): Về nội dung này, Tổ Giám sát theo Quyết định số 117/QĐ-STNMT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện việc giám sát thực địa về hiện trạng khai thác mỏ tại các khai trường khai thác titan của các Công ty (nêu tại các Biên bản giám sát ngày 07, 12 và ngày 13/4/2022 của Tổ giám sát). Do đó, để tránh chồng chéo, trùng lặp, Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra nội dung này.

2. Về mặt hạn chế, thiếu sót

Tại thời điểm thanh tra, chưa phát hiện các đơn vị được thanh tra có hạn chế, thiếu sót trong các nội dung do Đoàn thanh tra tiến hành thanh, kiểm tra.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với các đối tượng thanh tra:

Trên cơ sở kết luận về những nội dung đã tiến hành thanh tra, Giám đốc Sở Công Thương yêu cầu các đối tượng thanh tra thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung theo các yêu cầu của Tổ Giám sát được nêu tại các Biên bản giám sát ngày 07, 12 và 13/4/2022.

- Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản phải thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung của hồ sơ thiết kế mỏ được phê duyệt và đảm bảo an toàn theo các quy chuẩn trong khai thác mỏ lộ thiên.

- Đề công tác an toàn khai thác mỏ và chế biến khoáng sản hoạt động có hiệu quả, đảm bảo theo đúng quy định và kịp thời ứng phó, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra trong mùa mưa bão năm 2022, đề nghị các Công ty chủ động, khẩn trương thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của Sở Công Thương tại Công văn số 856/SCT-QLCN ngày 08/4/2022 và của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1279/STNMT-TNNKS ngày 31/3/2022.

2. Về nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra của Đoàn thanh tra với công tác giám sát của Tổ Giám sát:

Theo nội dung báo cáo của Trưởng đoàn thanh tra tại Báo cáo số 26/BC-ĐTTr42 ngày 17/5/2022 thì “Sự chồng chéo, trùng lặp này giữa Đoàn thanh tra của Sở Công Thương với Tổ Giám sát 117 của Sở Tài nguyên và Môi trường là trong hoạt động thanh tra – giám sát; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ

thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Bởi theo nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg thì *“Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp, ...”*. Đây là nội dung chỉ đạo nhằm đổi mới công tác xây dựng, phê duyệt và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp.

Từ sự chồng chéo, trùng lặp nêu trên, Giám đốc Sở Công Thương giao Thanh tra Sở tham mưu văn bản đề nghị Thanh tra tỉnh xem xét, chủ trì điều phối xử lý nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa công tác thanh tra chuyên ngành của Sở Công Thương với hoạt động giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường trong lĩnh vực khoáng sản nhằm giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp trong thời gian tới.

VI. VIỆC CÔNG KHAI VÀ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, giao:

+ Thanh tra Sở tổ chức việc công bố Kết luận này đến các đối tượng thanh tra theo quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và Điều 47 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

+ Văn phòng Sở thực hiện thông báo công khai Kết luận này trên Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương (ít nhất 05 ngày liên tục) theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

- Các đối tượng thanh tra có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị nêu tại mục 1 phần V của Kết luận này theo quy định tại khoản 3 Điều 47 Thông tư số 06/2021/TT-TTCP, báo cáo kết quả về Thanh tra Sở trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

- Phòng Quản lý công nghiệp tăng cường công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương; thực hiện việc kiểm tra hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản của các đơn vị liên quan để đảm bảo hoạt động của các đơn vị đúng theo quy định pháp luật.

- Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Thuận năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Các đối tượng thanh tra;
- Giám đốc Sở;
- Phó Giám đốc Sở (Trần Minh Hoài);
- Tổ Giám sát Đoàn thanh tra;
- Thanh tra Sở;
- Phòng QLCN;
- Lưu: VT, Hồ sơ TTr (Chấn).

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Hòa